

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 16-02-2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 522/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đặng Hữu Đ, sinh năm: 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: số 838, đường Hà Hoàng Hổ, tổ 5, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1965. (Có mặt).

Địa chỉ: số 76 đường n, khóm 2, phường l, thành phố x, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 1026/18A, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Hữu Đ trình bày:

Ông và bà L là quan hệ bạn bè, do tin tưởng bà L nên ông và bà L có thoả thuận về việc cho bà L mượn tiền, ông đưa tiền cho bà L 03 đợt thông qua chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt tại quán cà phê For You ở đường Phạm Cự Lượng. Đợt 1 vào ngày 18/12/2021 thì ông có chuyển khoản cho bà L số tiền 32.000.000 đồng và đưa tiền mặt 38.000.000, đợt 2 vào ngày 20/12/2021 ông đưa tiền mặt cho bà L 30.000.000 đồng. Đợt 3 là ngày 21/12/2021 ông chuyển khoản cho bà L 10.000.000 đồng. Mục đích vay tiền của bà L là để có tiền nhận cầm quyền sử dụng đất của ông Hiệp, bà Vân theo hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2021. Ông và bà L thoả thuận lãi suất 4%/tháng. Đến ngày 02/01/2022, ông và bà L thống nhất ký Giấy mượn tiền trong đó ghi rõ tổng số tiền mà bà L vay của ông là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), ông là người trực tiếp viết biên nhận còn chữ ký là của bà L, ký Giấy mượn tiền tại quán cà phê For You.

Theo nội dung Giấy mượn tiền thì khi ông cần bà L sẽ trả lại tiền cho ông nên khi bà L đóng lãi được 01 tháng đến tháng 02/2022 thì ông có yêu cầu bà L trả tiền nhưng bà L không thực hiện. Do đó, ngày 21/3/2022 ông có gửi thông báo về việc đòi lại tiền theo thoả thuận gửi đến bà L nhưng bà L không thực hiện trả tiền lại cho ông và cố tình tránh né. Sau đó, bà L năn nỉ tiếp tục đóng lãi cho ông và kéo dài thời gian trả nợ nên ông đồng ý.

Từ ngày vay tiền bà L nhiều lần đóng lãi cho ông với số tiền cụ thể như sau:

- + Ngày 27/01/2022, chuyển khoản 4.400.000 đồng.
- + Tháng 3/2022, đưa tiền mặt 4.000.000 đồng.
- + Tháng 4/2022, đưa tiền mặt 4.400.000 đồng.
- + Ngày 05/5/2022, chuyển khoản 4.400.000 đồng.
- + Ngày 10/6/2022, chuyển khoản 4.400.000 đồng.
- + Ngày 21/7/2022, chuyển khoản 4.400.000 đồng.

Tổng cộng, ông đã nhận 26.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L trả cho ông 110.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ, buộc bà Nguyễn Thị Bích L trả cho ông Đặng Hữu Đ số tiền nợ gốc sau khi đã cân trừ tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 96.344.444 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (16/02/2023). Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 13.655.556 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Đặng Hữu Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích L. Bà Nguyễn Thị Bích L có nơi cư trú tại khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Ông Đặng Hữu Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Đ theo Giấy ủy quyền ngày 10/02/2023 tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Thanh Đức tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền

- Về nội dung:

[5] Ông Đ yêu cầu bà L có trách nhiệm trả số tiền 110.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (16/02/2023). Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy, ông Đ trình bày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 21/12/2021 ông Đ nhiều lần cho bà L vay tiền bằng hình thức chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt với tổng số tiền 110.000.000 đồng, nội dung trình bày trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 02/01/2022 với nội dung bà L có nợ ông Đ tổng số tiền 110.000.000 đồng, giao dịch chuyển khoản từ số tài khoản của ông Đ chuyển tiền cho bà L. Như vậy, có cơ sở xác định giữa ông Đ, bà L có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 110.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn vay, các bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Việc bà L không thanh toán số tiền vay còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc bà L trả số tiền vay còn nợ cho ông Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Tuy nhiên, xét thấy lãi suất 4%/tháng mà các bên thỏa thuận là vượt quá quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mặt khác từ ngày 27/01/2022 đến ngày 21/7/2022, bà L đã nhiều lần trả tiền lãi cho ông Đ với tổng số tiền 26.000.000 đồng. Do đó, số tiền lãi mà ông Đ đã nhận vượt quá tiền lãi theo quy định của pháp luật nên cần xem xét khấu trừ vào nợ gốc. Cụ thể như sau:

- Tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2022 – 21/7/2022: 110.000.000 đồng x 20%/năm x 176 ngày = 12.344.444 đồng.

- Tiền lãi vượt quá quy định pháp luật: 26.000.000 đồng – 12.344.444 đồng = 13.655.556 đồng.

- Tiền lãi khấu trừ vào nợ gốc tính đến ngày 21/7/2022: 110.000.000 đồng – 13.655.556 đồng = 96.344.444 đồng.

[7] Đối với yêu cầu trả lãi suất trên nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (16/02/2023) của ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy do bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chỉ có cơ sở xem xét yêu cầu tính lãi từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (16/02/2023) trên số tiền nợ gốc đã khấu trừ tiền lãi vượt quá quy định pháp luật.

Như vậy, tiền lãi từ ngày 27/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (16/02/2023): 96.344.444 đồng x 20%/năm x 174 ngày = 9.313.296 đồng.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà L có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền nợ gốc 96.344.444 đồng và tiền lãi 9.313.296 đồng. Tổng cộng là 105.657.740 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với số tiền nợ gốc 13.655.556 đồng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận một phần nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật đối với nghĩa vụ trả số tiền 105.657.740 đồng, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ gốc 13.655.556 đồng không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 31/12/2016.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ đối với số tiền nợ gốc 13.655.556 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng*).

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Hữu Đ tiền nợ gốc 96.344.444 đồng và tiền lãi 9.313.296 đồng. Tổng cộng là 105.657.740 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/02/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 5.282.887 đồng (*Năm triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Hữu Đ phải chịu 682.778 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000944 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hoàn lại cho ông Đặng Hữu Đ số tiền 2.067.222 đồng (*Hai triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng*).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên